#  HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 **HUYỆN PHƯỚC SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:/NQ-HĐND *Phước Sơn, ngày tháng 4 năm 2022*

 *DỰ THẢO*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát**

**triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn**

**huyện, giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN**

**KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số…/TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị ban hành nghị quyết về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số …. /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn huyện Phước Sơn giai đoạn 2022-2025, làm căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng vốn ngân sách nhà nước có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phước Sơn.

**Điều 2. Nguyên tắc, định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung**

 Trên cơ sở mức vốn cân đối ngân sách huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (không bao gồm các nguồn thu từ sử dụng đất; vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi, cải cách tiền lương; nguồn huy động đóng góp) được phân bổ theo định mức sau:

a) Phân bổ 58% để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách cấp huyện, đối ứng các chương trình; đối ứng thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các dự án quan trọng, dự án cấp bách theo quyết định của cấp có thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b) Phân bổ 42% cho cấp xã.

**Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho cấp xã**

1. Nguyên tắc xác định các tiêu chí và định mức

 a) Trên cơ sở tuân thủ theo các nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam và lựa chọn các tiêu chí phù hợp điều kiện thực tế, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết số 70/NQ-HĐND, ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phước Sơn về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

b) Cơ cấu điểm theo 04 nhóm tiêu chí đảm bảo tương đương với cơ cấu điểm theo từng nhóm điểm huyện Phước Sơn có được khi áp dụng theo định mức phân bổ cho cấp xã.

c) Bảo đảm tương quan tương đối, hợp lý giữa thị trấn, các xã vùng cao với việc tích cực hỗ trợ các vùng trung, vùng thấp trên địa bàn huyện.

2. Các tiêu chí phân bổ:

Các tiêu chí phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho cấp xã, gồm 04 nhóm sau:

a) Nhóm tiêu chí về dân số, gồm 02 tiêu chí: Dân số trung bình và số người đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nhóm tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 02 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo.

c) Nhóm tiêu chí về diện tích, gồm 01 tiêu chí: Tiêu chí diện tích đất tự nhiên.

d) Nhóm tiêu chí về đơn vị thôn, tổ dân phố (thôn), có 02 tiêu chí: Số thôn và số thôn đặc biệt khó khăn.

3. Cách xác định điểm của từng tiêu chí cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí về dân số (ký hiệu là A)

  (1) Điểm của tiêu chí về dân số trung bình (ký hiệu a1): Số liệu về dân số trung bình của các địa phương được xác định căn cứ vào số liệu của Chi cục Thống kê khu vực Phước Sơn – Hiệp Đức cung cấp năm 2020.

|  |  |
| --- | --- |
| Số dân trung bình | Điểm |
|  Nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 người | 25 |
|  Trên 2.000 người, cứ tăng thêm 400 người được tính thêm | 0,5 |

 (2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số (ký hiệu a2): Số người dân tộc thiểu số của các địa phương được xác định căn cứ vào số liệu của Chi cục Thống kê khu vực Phước Sơn – Hiệp Đức (số liệu cập nhật đến cuối năm 2020).

|  |  |
| --- | --- |
| Số người dân tộc thiểu số | Điểm |
| Cứ 800 người | 1 |

b) Nhóm tiêu chí về trình độ phát triển (ký hiệu là B):

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (ký hiệu b1): Tỷ lệ hộ nghèo được xác định căn cứ kết quả rà soát theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn.

|  |  |
| --- | --- |
| Tỷ lệ hộ nghèo | Điểm |
| Cứ 5,00% hộ nghèo | 1 |

(2) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ cận nghèo (ký hiệu b2): Tỷ lệ hộ cận nghèo được xác định căn cứ kết quả rà soát theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn.

|  |  |
| --- | --- |
| Tỷ lệ hộ nghèo | Điểm |
| Cứ 10,00% hộ cận nghèo | 0,5 |

c) Nhóm tiêu chí về diện tích đất tự nhiên (ký hiệu là C):

|  |  |
| --- | --- |
| Diện tích đất tự nhiên | Điểm |
|  Đến 90 km2  | 25 |
|  Trên 90 km2 đến 140 km2, cứ tăng thêm 10 km2 được tính thêm  | 0,8 |
|  Trên 140 km2, cứ tăng thêm 10 km2 được tính thêm | 0,4 |

Diện tích đất tự nhiên lấy theo số liệu công bố của Chi Cục Thống kê khu vực Phước Sơn – Hiệp Đức năm 2021.

d) Nhóm tiêu chí về đơn vị thôn, tổ dân phố (thôn) (ký hiệu là D):

  (1) Điểm của tiêu chí số thôn cấp xã (ký hiệu là d1): Số liệu thôn được lấy theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| Thôn cấp xã | Điểm |
| Mỗi thôn được tính | 1 |

(2) Điểm của tiêu chí thôn đặc biệt khó khăn (ký hiệu là d2): Số liệu thôn đặc biệt khó khăn được lấy theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

|  |  |
| --- | --- |
| Số thôn đặc biệt khó khăn | Điểm |
|  Mỗi thôn được tính | 0,5 |

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng xã, thị trấn (gọi chung là xã) và tổng số điểm của 12 xã làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, theo các công thức sau:

a) Điểm về tiêu chí dân số chung của một xã là A = a1 + a2;

b) Điểm về tiêu chí về trình độ phát triển của một xã là B = b1 + b2;

c) Điểm về tiêu chí về diện tích đất tự nhiên của một xã là C;

d) Điểm về tiêu chí về đơn vị thôn là D=d1+d2;

đ) Tính tổng số điểm trên tổng số các tiêu chí

Tổng số điểm của một xã (gọi là Xn ; n từ 1 đến 12), được xác định:

Xn = An + Bn + Cn + Dn

Tổng số điểm của 12 xã (gọi là Y), được xác định:

$$Y=\sum\_{n=1}^{12}Xn$$

e) Tính định mức số vốn đầu tư tương ứng với 1 điểm:

Gọi Vt là tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phân cấp cho 12 xã hằng năm.

Gọi V1 là định mức số vốn đầu tư tương ứng với 1 điểm

Định mức số vốn đầu tư tương ứng với 1 điểm, được xác định:

V1 = Vt / Y

g) Tính số vốn đầu tư phân cấp hàng năm của từng xã:

Gọi Vx là số vốn phân cấp hàng năm của từng xã và được xác định:

Vx = V1 x Xn

 Căn cứ vào định mức phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của ngân sách tỉnh giao cho huyện giai đoạn 2021-2025, đồng thời loại trừ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản được phân bổ năm 2021, còn lại phân bổ cho cấp xã giai đoạn 2022-2025 tỷ lệ 42% (tương đương 29.864 triệu đồng)

Tổng vốn đầu tư phân bổ cho các xã hằng năm: 7.466 triệu đồng *(Bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng)*.

*(Chi tiết định mức phân bổ vốn đầu tư cho từng xã theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết này để làm cơ sở tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho các xã, thị trấn giai đoạn 2022-2025.

 Phần chênh lệch kế hoạch vốn phải bổ sung cho cấp xã so với kế hoạch vốn đã giao tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện, giao Ủy ban nhân dân huyện báo cáo trình Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất để quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

 *Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phước Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ niên độ ngân sách năm 2022./.*

***Nơi nhận:*** **CHỦ TỊCH**

- TT HĐND-UBND tỉnh (B/cáo);

- TV Huyện uỷ (B/cáo);

- TT HĐND-UBND huyện;

- Các cơ quan, đơn vị;

- HĐND-UBND các xã, thị trấn;

- Lưu VT-VP. **Đoàn Văn Thông**